

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị Marketing - MH1104220

Mã lớp học phần: 24311MH110422001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100069	Nguyễn Tấn Bảo	27/11/2005	C25QT1		7,3	Bay, ba	
2	2310100005	Phạm Thị Phương Dung	01/09/2005	C25QT1		8,3	Tam, ba	
3	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ Hải	11/04/2004	C25QT1		8,0	Tam	
4	2310100007	Trương Văn Hiếu	01/01/2002	C25QT1		7,3	Bay, ba	
5	2310100015	Phạm Nhật Hồng	18/01/2005	C25QT1		7,7	Bay, bay	
6	2310100017	Lý Quốc Huy	15/07/2005	C25QT1		8,0	Tam	
7	2310100018	Nguyễn Nhất Khang	06/10/2005	C25QT1		7,3	Bay, ba	
8	2310100027	Phùng Yến Linh	29/08/2002	C25QT1				L2
9	2310100025	Phạm Thị Khánh Ly	08/12/2005	C25QT1		8,5	Tam, nướ	
10	2310100001	Nguyễn Thị Thanh Mơ	12/01/1999	C25QT1		8,7	Tam, bay	
11	2310100008	Nguyễn Trọng Nghĩa	05/02/2005	C25QT1		8,7	Tam, bay	
12	2310100013	Lê Văn Nhóc	28/02/2004	C25QT1		7,0	Bay	
13	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh Như	15/02/2005	C25QT1		8,0	Tam	
14	2310100032	Lê Thị Ngọc Quý	06/01/2005	C25QT1		8,3	Tam, ba	
15	2310100022	Sơn Thị Sa Rây	18/03/2005	C25QT1		7,7	Bay, bay	
16	2310010016	Cao Yến Tây	02/07/2005	C25QT1		8,6	Tam, sáu	
17	2310100029	Nguyễn Chí Thành	30/11/2005	C25QT1		8,7	Tam, bay	
18	2310100033	Lâm Phương Thảo	27/2/2002	C25QT1		8,1	Tam, mớ	
19	2310100012	Danh Ngọc Thơm	25/08/2005	C25QT1		8,3	Tam, ba	
20	2310100009	Nguyễn Thị Mộng Thúy	13/10/2005	C25QT1		8,5	Tam, nướ	
21	2310100011	Nguyễn Nhật Minh Thư	29/07/2003	C25QT1		8,2	Tam, hai	
22	2310100021	Nguyễn Thị Anh Thư	26/10/2005	C25QT1		8,0	Tam	
23	2310100014	Huỳnh Thanh Thy	08/03/2005	C25QT1		7,7	Bay, bay	
24	2310100028	Văn Thị Mai Thy	26/11/2005	C25QT1		7,3	Bay, ba	
25	2310100016	Huỳnh Hoa Thủy Tiên	17/08/2005	C25QT1		8,2	Tam, hai	
26	2310100026	Trần Thị Thủy Tiên	16/10/2005	C25QT1		7,7	Bay, bay	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2310100019	Bùi Lê Ngọc Trân	11/04/2005	C25QT1		7,5	Bảy năm.	
28	2310100020	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	28/04/2005	C25QT1		8,3	Tám, ba	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 27 vắng thi: 01. Số bài thi: 27 / 27.

Ngày 17 tháng 5 năm 2016

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa

Ngày 26 tháng 5 năm 2016

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa

TRƯỞNG KHOA
17

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị Marketing - MH1104220

Mã lớp học phần: 24311MH110422001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Bảo	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100069	Nguyễn Tấn	Bảo	27/11/2005	C25QT1		8,2	Tam, hai	
2	2310100005	Phạm Thị Phương	Dung	01/09/2005	C25QT1		7,5	Bảy, năm	
3	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ	Hải	11/04/2004	C25QT1		8,5	Tam, năm	
4	2310100007	Trương Văn	Hiếu	01/01/2002	C25QT1		6,8	Sáu, tam	
5	2310100015	Phạm Nhật	Hồng	18/01/2005	C25QT1		5,0	Năm	
6	2310100017	Lý Quốc	Huy	15/07/2005	C25QT1		7,9	Bảy, chín	
7	2310100018	Nguyễn Nhất	Khang	06/10/2005	C25QT1		7,4	Bảy, bốn	
8	2310100027	Phùng Yến	Linh	29/08/2002	C25QT1				L2
9	2310100025	Phạm Thị Khánh	Ly	08/12/2005	C25QT1		8,5	Tam, năm	
10	2310100001	Nguyễn Thị Thanh	Mơ	12/01/1999	C25QT1		9,1	Chín, một	
11	2310100008	Nguyễn Trọng	Nghĩa	05/02/2005	C25QT1		7,0	Bảy	
12	2310100013	Lê Văn	Nhóc	28/02/2004	C25QT1		5,6	Năm, sáu	
13	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh	Như	15/02/2005	C25QT1		7,6	Bảy, sáu	
14	2310100032	Lê Thị Ngọc	Quý	06/01/2005	C25QT1		7,1	Bảy, một	
15	2310100022	Sơn Thị Sa	Rây	18/03/2005	C25QT1		6,8	Sáu, tám	
16	2310010016	Cao Yến	Tây	02/07/2005	C25QT1		8,8	Tam, tám	
17	2310100029	Nguyễn Chí	Thành	30/11/2005	C25QT1		8,5	Tam, năm	
18	2310100033	Lâm Phương	Thảo	27/2/2002	C25QT1		8,5	Tam, năm	
19	2310100012	Danh Ngọc	Thom	25/08/2005	C25QT1		8,8	Tam, tám	
20	2310100009	Nguyễn Thị Mộng	Thúy	13/10/2005	C25QT1		7,4	Bảy, bốn	
21	2310100011	Nguyễn Nhật Minh	Thư	29/07/2003	C25QT1		8,5	Tam, năm	
22	2310100021	Nguyễn Thị Anh	Thư	26/10/2005	C25QT1		8,2	Tam, hai	
23	2310100014	Huỳnh Thanh	Thy	08/03/2005	C25QT1		8,2	Tam, hai	
24	2310100028	Văn Thị Mai	Thy	26/11/2005	C25QT1		8,5	Tam, năm	
25	2310100016	Huỳnh Hoa Thủy	Tiên	17/08/2005	C25QT1		8,2	Tam, hai	
26	2310100026	Trần Thị Thủy	Tiên	16/10/2005	C25QT1		8,5	Tam, năm	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2310100019	Bùi Lê Ngọc Trân	11/04/2005	C25QT1		7,4	bảy, bốn	
28	2310100020	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	28/04/2005	C25QT1		8,5	tám, năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 27 vắng thi: 07 . Số bài thi: 27 / 27 .

Ngày 24 tháng 6 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 24 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

TRC
17

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị Marketing - MH1104220

Mã lớp học phần: 24311MH110422001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100040	Tăng Thị Hồng	Cầm	16/07/2004	C25QT2	Cam	7,9	Bay, chín	
2	2310100044	Hồ Như	Huỳnh	15/02/2005	C25QT2	huynh	7,7	Bay, bay	
3	2310100064	Cao Thị Ngọc	Linh	11/02/2005	C25QT2	linh	7,5	Bay, chín	
4	2310100045	Huỳnh Ngọc Khánh	Linh	16/11/2005	C25QT2	linh	7,7	Bay, bay	
5	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	27/07/2005	C25QT2	phuong	7,7	Bay, bay	
6	2310100066	Phạm Thị Yến	Linh	31/05/2005	C25QT2	linh	7,9	Bay, chín	
7	2310100046	Trương Ngọc Thị Tú	Mai	11/12/2005	C25QT2	mai	7,2	Bay, hai	L2
8	2310100067	Huỳnh Bạch Kiều	Nga	29/11/2005	C25QT2	nga	5,2	Nam, hai	
9	2310100043	Trần Bửu	Nhân	01/08/2005	C25QT2	trần	8,1	Tam, một	
10	2310100053	Hoàng Thị Tú	Nhi	20/08/2004	C25QT2	hoang	7,8	Bay, tam	
11	2310100042	Hữu Thị Hồng	Nhi	15/02/2005	C25QT2	hieu	8,1	Tam, một	
12	2310100061	Hà Nguyễn Tấn	Phát	02/06/2005	C25QT2	ha	8,0	Tam	
13	2310100052	Phạm Thị Diễm	Phước	26/11/2005	C25QT2	pham	7,1	Bay, một	
14	2310100062	Phạm Tiến	Quân	01/09/2005	C25QT2	pham	7,5	Bay, chín	
15	2310100057	Nguyễn Thị Phương	Quỳnh	26/07/2005	C25QT2	nguyen	7,7	Bay, bay	
16	2310100054	Phùng Thị Thanh	Thảo	30/05/2005	C25QT2	phung	7,7	Bay, bay	
17	2310100065	Bành Thị Thanh	Thủy	28/01/2005	C25QT2	thanh	7,1	Bay, một	
18	2310100050	Quách Nguyễn Bảo	Trân	18/08/2004	C25QT2	quach			
19	2310100063	Đào Văn	Trung	29/06/2005	C25QT2	dao	8,0	Tam	
20	2310100056	Nguyễn Nhựt	Trường	06/02/2005	C25QT2	nguyen	8,7	Tam, bay	
21	2310100058	Nguyễn Thị Hồng	Tuyết	28/10/2004	C25QT2	nguyen	7,3	Bay, ba	
22	2310100047	Phạm Văn	Tùng	13/11/2005	C25QT2	pham	8,2	Tam, hai	
23	2310100041	Lê Thị Cẩm	Tú	21/03/2005	C25QT2	le	7,7	Bay, bay	
24	2310100059	Lê Triệu	Vy	05/02/2005	C25QT2	le	8,1	Tam, một	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 vắng thi: 01 . Số bài thi: 23 / 23 .

Ngày 17 tháng 5 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nhan
Trần Phú Hòa.

Ngày 17 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nhan
Trần Phú Hòa.

TRU

17

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị Marketing - MH1104220

Mã lớp học phần: 24311MH110422001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100040	Tăng Thị Hồng	Cẩm	16/07/2004	C25QT2	Cam	8,5	Tam, nổi.	
2	2310100044	Hồ Như	Huỳnh	15/02/2005	C25QT2	huynh	5,6	Nam, sau	
3	2310100064	Cao Thị Ngọc	Linh	11/02/2005	C25QT2	linh	5,9	Nam, chín	
4	2310100045	Huỳnh Ngọc Khánh	Linh	16/11/2005	C25QT2	linh	7,9	Bay, chín	
5	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	27/07/2005	C25QT2	ml	7,4	Bay, bm	
6	2310100066	Phạm Thị Yến	Linh	31/05/2005	C25QT2	Linh	8,5	Tam, nổi	
7	2310100046	Trương Ngọc Thị Tú	Mai	11/12/2005	C25QT2	Mai	7,9	Bay, chín	L2
8	2310100067	Huỳnh Bạch Kiều	Nga	29/11/2005	C25QT2	nga	6,8	sau, tam	
9	2310100043	Trần Bưu	Nhân	01/08/2005	C25QT2	JBH	8,8	Tam, tam	
10	2310100053	Hoàng Thị Tú	Nhi	20/08/2004	C25QT2	iv	8,8	Tam, tam	
11	2310100042	Hữu Thị Hồng	Nhi	15/02/2005	C25QT2	thhi	8,5	Tam, nổi	
12	2310100061	Hà Nguyễn Tấn	Phát	02/06/2005	C25QT2	JP	8,5	Tam, nổi	
13	2310100052	Phạm Thị Diễm	Phước	26/11/2005	C25QT2	phuc	5,0	Nam	
14	2310100062	Phạm Tiến	Quân	01/09/2005	C25QT2	Quân	6,5	sau, nổi	
15	2310100057	Nguyễn Thị Phương	Quên	26/07/2005	C25QT2	Quên	7,1	Bay, một	
16	2310100054	Phùng Thị Thanh	Thảo	30/05/2005	C25QT2	thao	7,9	Bay, chín	
17	2310100065	Bành Thị Thanh	Thủy	28/01/2005	C25QT2	thuy	8,2	Tam, hai	
18	2310100050	Quách Nguyễn Bảo	Trân	18/08/2004	C25QT2				
19	2310100063	Đào Văn	Trung	29/06/2005	C25QT2	trung	7,9	Bay, chín	
20	2310100056	Nguyễn Nhựt	Trường	06/02/2005	C25QT2	trung	7,0	Bay	
21	2310100058	Nguyễn Thị Hồng	Tuyết	28/10/2004	C25QT2	Tuyết	7,2	Bay, hai	
22	2310100047	Phạm Văn	Tùng	13/11/2005	C25QT2	phv	8,5	Tam, nổi	
23	2310100041	Lê Thị Cẩm	Tú	21/03/2005	C25QT2	LT	8,5	Tam, nổi	
24	2310100059	Lê Triệu	Vy	05/02/2005	C25QT2	lv	8,5	Tam, nổi	

- Lưu ý:**
- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 25 vắng thi: 01 . Số bài thi: 25 / 25 .

Ngày 24 tháng 6 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

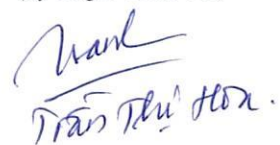


Trần Thu Hoa.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Trần Thu Hoa.

TRC

17

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HCM
BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị Marketing - MH1104220

Mã lớp học phần: 24311MH110422001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100089	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Duy	16/05/2005	C25QT3		8,2	Tam, hai	L2
2	2310100084	Phạm Cẩm	Đạt	15/12/2003	C25QT3		7,5	Bảy, nổi	
3	2310040043	Phan Xuân	Khôi	02/11/2005	C25QT3		8,2	Tam, hai	
4	2310100074	Bạch Thị Thu	Ngân	27/11/2005	C25QT3		7,8	Bảy, tam	
5	2310100082	Đinh Thị Xuân	Nghi	07/06/2005	C25QT3		8,5	Tam, nổi	
6	2310100079	Nguyễn Khánh	Ngọc	01/12/2005	C25QT3		7,7	Bảy, bảy	
7	2310100073	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	10/07/2005	C25QT3		7,3	Bảy, ba	
8	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết	Ngọc	18/12/2004	C25QT3		8,3	Tam, ba	
9	2310100080	Đặng Trần Hoàng	Phước	12/11/1999	C25QT3		7,2	Bảy, hai	L2
10	2310100075	Nguyễn Đình	Quý	28/01/2004	C25QT3		7,6	Bảy, sáu	L2
11	2310100083	Trần Thị Cẩm	Tiên	17/02/2005	C25QT3		7,7	Bảy, bảy	
12	2310100072	Nguyễn Việt	Tiến	01/01/2005	C25QT3				L2
13	2310100081	Hồ Bảo	Trân	10/06/2005	C25QT3		7,3	Bảy, ba	
14	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	02/12/2005	C25QT3		7,9	Bảy, chín	
15	2310100077	Nguyễn Thị Thanh	Vy	15/05/2005	C25QT3		8,5	Tam, nổi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 11 vắng thi: 01 . Số bài thi: 11 / 11 .

Ngày 27 tháng 5 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị Marketing - MH1104220

Mã lớp học phần: 24311MH110422001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100089	Nguyễn Huỳnh Ngọc Duy	16/05/2005	C25QT3	Duy	6,8	Sau, tam	L2
2	2310100084	Phạm Cẩm Đạt	15/12/2003	C25QT3	Đạt	8,5	Tam, nổi	
3	2310040043	Phan Xuân Khôi	02/11/2005	C25QT3	Khôi	5,6	Nam, sau	
4	2310100074	Bạch Thị Thu Ngân	27/11/2005	C25QT3	Ngân	7,9	Bạch, chín	
5	2310100082	Đinh Thị Xuân Nghi	07/06/2005	C25QT3	Nghi	7,9	Bạch, chín	
6	2310100079	Nguyễn Khánh Ngọc	01/12/2005	C25QT3	Ngọc	8,2	Tam, hai	
7	2310100073	Nguyễn Thị Kim Ngọc	10/07/2005	C25QT3	Ngọc	5,0	Nam	
8	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết Ngọc	18/12/2004	C25QT3	Ngọc	7,9	Bạch, chín	
9	2310100080	Đặng Trần Hoàng Phước	12/11/1999	C25QT3	Phước	7,9	Bạch, chín	L2
10	2310100075	Nguyễn Đình Quý	28/01/2004	C25QT3	Quý	6,5	Sau, nổi	L2
11	2310100083	Trừ Thị Cẩm Tiên	17/02/2005	C25QT3	Tiên	5,0	Nam	
12	2310100072	Nguyễn Việt Tiến	01/01/2005	C25QT3	Tiến			L2
13	2310100081	Hồ Bảo Trân	10/06/2005	C25QT3	Trân	5,0	Nam	
14	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	02/12/2005	C25QT3	Trinh	8,5	Tam, nổi	
15	2310100077	Nguyễn Thị Thanh Vy	15/05/2005	C25QT3	Vy	7,9	Bạch, chín	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 11 vắng thi: 01. Số bài thi: 11 / 11.

Ngày 29 tháng 6 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày 29 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị Marketing - MH1104220

Mã lớp học phần: 24311MH110422001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100068	Hứa Nhật Huy	20/01/2004	C24QT2		7,1	Bay? mof	L2
2	2210100059	Trương Minh Kha	23/04/2004	C24QT2		7,5	Bay? mof	L2

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 02 vắng thi: 0 . Số bài thi: 02 / 02 .

Ngày 27 tháng 5 năm 2025

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị Marketing - MH1104220
Mã lớp học phần: 24311MH110422001 Số tín chỉ: 3
Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)
Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____
Giám thị 2: _____ Ký tên: _____
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Huy	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100068	Hứa Nhật	Huy	20/01/2004	C24QT2		8,8	Tam, Tam	L2
2	2210100059	Trương Minh	Kha	23/04/2004	C24QT2		7,1	Bay, một	L2

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 02 vắng thi: 0 . Số bài thi: 02 / 02 .

Ngày 24 tháng 6 năm 2025
P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 24 tháng 6 năm 2025
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị Marketing - MH1104220

Mã lớp học phần: 24311MH110422001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110100198	Phạm Gia Bảo	15/07/2003	C23QT6				~

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi: _____ / _____ .

Ngày: 27 tháng 5 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày: 26 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị Marketing - MH1104220
Mã lớp học phần: 24311MH110422001 Số tín chỉ: 3
Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)
Ngày thi: Giờ thi: Phòng thi:

Giám thị 1: Ký tên:
Giám thị 2: Ký tên:
Giám thị 3: Ký tên:
Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110100198	Phạm Gia Bảo	15/07/2003	C23QT6				~

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : vắng thi: . Số bài thi: / .

Ngày: 24 tháng 6 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày: 23 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị Marketing - MH1104220

Mã lớp học phần: 24311MH110422001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100086	Đặng Văn Hòa	29/03/2004	C24QT3				L2 ⁿ

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ Số bài thi: _____ / _____.

Ngày: 27 tháng 5 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nhanh

Trần Phú Hoa

Ngày: 26 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nhanh

Trần Phú Hoa

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị Marketing - MH1104220

Mã lớp học phần: 24311MH110422001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi ch
1	2210100086	Đặng Văn Hòa	29/03/2004	C24QT3				L21

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi: _____ / _____ .

Ngày 24 tháng 6 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



Trần Thị Hoa

Ngày 23 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Trần Thị Hoa



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị Marketing - MH1104220

Mã lớp học phần: 24311MH110422001

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 3

Giám thị 1: Trương Thị Ngọc Thu

Ký tên:

Giám thị 2: Trần Thị Hoa

Ký tên:

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Hiệu	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100007	Trương Văn	Hiếu	01/01/2002					C25QT1	
2	2310100015	Phạm Nhật	Hồng	18/01/2005					C25QT1	
3	2310100017	Lý Quốc	Huy	15/07/2005					C25QT1	
4	2310100044	Hồ Như	Huỳnh	15/02/2005					C25QT2	
5	2310100018	Nguyễn Nhật	Khang	06/10/2005					C25QT1	
6	2310040043	Phan Xuân	Khôi	02/11/2005					C25QT3	
7	2310100064	Cao Thị Ngọc	Linh	11/02/2005					C25QT2	
8	2310100045	Huỳnh Ngọc Khánh	Linh	16/11/2005					C25QT2	
9	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	27/07/2005					C25QT2	
10	2310100066	Phạm Thị Yến	Linh	31/05/2005					C25QT2	
11	2310100025	Phạm Thị Khánh	Ly	08/12/2005					C25QT1	
12	2310100001	Nguyễn Thị Thanh	Mơ	12/01/1999					C25QT1	
13	2310100067	Huỳnh Bạch Kiều	Nga	29/11/2005					C25QT2	
14	2310100074	Bạch Thị Thu	Ngân	27/11/2005					C25QT3	
15	2310100082	Đinh Thị Xuân	Nghi	07/06/2005					C25QT3	
16	2310100008	Nguyễn Trọng	Nghĩa	05/02/2005					C25QT1	
17	2310100079	Nguyễn Khánh	Ngọc	01/12/2005					C25QT3	
18	2310100073	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	10/07/2005					C25QT3	
19	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết	Ngọc	18/12/2004					C25QT3	
20	2310100043	Trần Bửu	Nhân	01/08/2005					C25QT2	
21	2310100053	Hoàng Thị Tú	Nhi	20/08/2004					C25QT2	
22	2310100042	Hữu Thị Hồng	Nhi	15/02/2005					C25QT2	
23	2310100013	Lê Văn	Nhóc	28/02/2004					C25QT1	
24	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh	Như	15/02/2005					C25QT1	
25	2310100061	Hà Nguyễn Tấn	Phát	02/06/2005					C25QT2	
26	2310100052	Phạm Thị Diễm	Phước	26/11/2005					C25QT2	
27	2310100062	Phạm Tiến	Quân	01/09/2005					C25QT2	
28	2310100032	Lê Thị Ngọc	Quý	06/01/2005					C25QT1	
29	2310100057	Nguyễn Thị Phương	Quyên	26/07/2005					C25QT2	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2310100022	Son Thị Sa Rây	18/03/2005	<i>[Signature]</i>				C25QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 28 vắng thi: 02 . Số bài thi/Số tờ: 28 / 1 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 28 tháng 7 năm 2015

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Tân Phú Hòa

Ngày: 28 tháng 7 năm 2015

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Tân Phú Hòa



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 3 - Năm học 2024-2025

Môn học: Quản trị Marketing

Mã bài thi: RVC22A

Thời gian thi: 21/07/2025 13:30:00

Thời gian kết thúc: 21/07/2025 14:30:00

Giám thị 1: ITN Thu Ký tên: Thu

Giám thị 2: Trần T. Hoa Ký tên: Tsot

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100007	Trương Văn Hiếu	01/01/2002	<u>[Chữ ký]</u>	5.8	Năm, tám	C25QT1	
2	2310100015	Phạm Nhật Hồng	18/01/2005	<u>[Chữ ký]</u>	6.6	Sáu, sáu	C25QT1	
3	2310100017	Lý Quốc Huy	15/07/2005	<u>[Chữ ký]</u>	6.2	Sáu, hai	C25QT1	
4	2310100018	Nguyễn Nhật Khang	06/10/2005	<u>[Chữ ký]</u>	4.2	Bốn, hai	C25QT1	
5	2310040043	Phan Xuân Khôi	02/11/2005	<u>[Chữ ký]</u>	5.8	Năm, tám	C25QT3	
6	2310100045	Huỳnh Ngọc Khánh Linh	16/11/2005	<u>[Chữ ký]</u>	6.2	Sáu, hai	C25QT2	
7	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương Linh	27/07/2005	<u>[Chữ ký]</u>	4.8	Bốn, tám	C25QT2	
8	2310100064	Cao Thị Ngọc Linh	11/02/2005	<u>[Chữ ký]</u>	5.6	Năm, sáu	C25QT2	
9	2310100066	Phạm Thị Yên Linh	31/05/2005	<u>[Chữ ký]</u>	7	Bảy	C25QT2	
10	2310100025	Phạm Thị Khánh Ly	08/12/2005	<u>[Chữ ký]</u>	6	Sáu	C25QT1	
11	2310100001	Nguyễn Thị Thanh Mơ	12/01/1999	<u>[Chữ ký]</u>	6.6	Sáu, sáu	C25QT1	
12	2310100074	Bạch Thị Thu Ngân	27/11/2005	<u>[Chữ ký]</u>	4.2	Bốn, hai	C25QT3	
13	2310100082	Đinh Thị Xuân Nghi	07/06/2005	<u>[Chữ ký]</u>	6.6	Sáu, sáu	C25QT3	
14	2310100008	Nguyễn Trọng Nghĩa	05/02/2005	<u>[Chữ ký]</u>	6.2	Sáu, hai	C25QT1	
15	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết Ngọc	18/12/2004	<u>[Chữ ký]</u>	4.4	Bốn, bốn	C25QT3	
16	2310100079	Nguyễn Khánh Ngọc	01/12/2005	<u>[Chữ ký]</u>	4.2	Bốn, hai	C25QT3	
17	2310100073	Nguyễn Thị Kim Ngọc	10/07/2005	<u>[Chữ ký]</u>	4.8	Bốn, tám	C25QT3	
18	2310100043	Trần Bửu Nhân	01/08/2005	<u>[Chữ ký]</u>	5.6	Năm, sáu	C25QT2	
19	2310100053	Hoàng Thị Tú Nhi	20/08/2004	<u>[Chữ ký]</u>	6.6	Sáu, sáu	C25QT2	
20	2310100042	Hữu Thị Hồng Nhi	15/02/2005	<u>[Chữ ký]</u>	7.4	Bảy, bốn	C25QT2	
21	2310100013	Lê Văn Nhóc	28/02/2004	<u>[Chữ ký]</u>	3.6	Ba, sáu	C25QT1	
22	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh Như	15/02/2005	<u>[Chữ ký]</u>	6.6	Sáu, sáu	C25QT1	
23	2310100061	Hà Nguyễn Tấn Phát	02/06/2005	<u>[Chữ ký]</u>	5.2	Năm, hai	C25QT2	
24	2310100052	Phạm Thị Diễm Phước	26/11/2005	<u>[Chữ ký]</u>	5.2	Năm, hai	C25QT2	
25	2310100062	Phạm Tiến Quân	01/09/2005	<u>[Chữ ký]</u>	4.6	Bốn, sáu	C25QT2	
26	2310100032	Lê Thị Ngọc Quý	06/01/2005	<u>[Chữ ký]</u>	6	Sáu	C25QT1	
27	2310100057	Nguyễn Thị Phương Quyên	26/07/2005	<u>[Chữ ký]</u>	5.8	Năm, tám	C25QT2	
28	2310100022	Sơn Thị Sa Rây	18/03/2005	<u>[Chữ ký]</u>	6.4	Sáu, bốn	C25QT1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 28

Số sinh viên đạt: 27

Ngày 22 tháng 7 năm 2025
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

[Chữ ký]
Trần Thị Hoa

Ngày 2 tháng 7 năm 2025
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

[Chữ ký]
Trần Thị Hoa

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị Marketing - MH1104220

Giám thị 1: Cao Thế Oanh

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 24311MH110422001

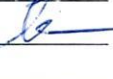
Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Trần Văn Long

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Giám thị 3: Đào Thị Hồng Hạnh

Ký tên: 

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 4

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100069	Nguyễn Tấn Bảo	27/11/2005					C25QT1	
2	2310100040	Tăng Thị Hồng Cẩm	16/07/2004					C25QT2	
3	2310100005	Phạm Thị Phương Dung	01/09/2005					C25QT1	
4	2310100084	Phạm Cẩm Đạt	15/12/2003					C25QT3	
5	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ Hải	11/04/2004					C25QT1	
6	2310010016	Cao Yến Tây	02/07/2005					C25QT1	
7	2310100029	Nguyễn Chí Thành	30/11/2005					C25QT1	
8	2310100033	Lâm Phương Thảo	27/2/2002					C25QT1	
9	2310100054	Phùng Thị Thanh Thảo	30/05/2005					C25QT2	
10	2310100012	Danh Ngọc Thơm	25/08/2005					C25QT1	
11	2310100065	Bánh Thị Thanh Thủy	28/01/2005					C25QT2	
12	2310100009	Nguyễn Thị Mộng Thúy	13/10/2005					C25QT1	
13	2310100011	Nguyễn Nhứt Minh Thư	29/07/2003					C25QT1	
14	2310100021	Nguyễn Thị Anh Thư	26/10/2005					C25QT1	
15	2310100014	Huỳnh Thanh Thy	08/03/2005					C25QT1	
16	2310100028	Văn Thị Mai Thy	26/11/2005					C25QT1	
17	2310100016	Huỳnh Hoa Thủy Tiên	17/08/2005					C25QT1	
18	2310100026	Trần Thị Thủy Tiên	16/10/2005					C25QT1	
19	2310100083	Trù Thị Cẩm Tiên	17/02/2005					C25QT3	
20	2310100019	Bùi Lê Ngọc Trân	11/04/2005					C25QT1	
21	2310100081	Hồ Bảo Trân	10/06/2005					C25QT3	
22	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	02/12/2005					C25QT3	
23	2310100063	Đào Văn Trung	29/06/2005					C25QT2	
24	2310100056	Nguyễn Nhứt Trường	06/02/2005					C25QT2	
25	2310100020	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	28/04/2005					C25QT1	
26	2310100058	Nguyễn Thị Hồng Tuyết	28/10/2004					C25QT2	
27	2310100047	Phạm Văn Tùng	13/11/2005					C25QT2	
28	2310100041	Lê Thị Cẩm Tú	21/03/2005					C25QT2	
29	2310100059	Lê Triệu Vy	05/02/2005					C25QT2	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
39	2310100077	Nguyễn Thị Thanh Vy	15/05/2005					C25QT3	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 29 vắng thi: 01 . Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____%

Ngày 22 tháng 7 năm 2015

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa

Ngày 22 tháng 7 năm 2015

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 3 - Năm học 2024-2025

Môn học: Quản trị Marketing

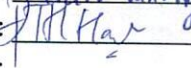
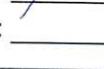
Mã bài thi: 74GOCX

Thời gian thi: 21/07/2025 13:30:00

Thời gian kết thúc: 21/07/2025 14:30:00

Giám thị 1: Cao Đức Duy Ký tên: 

Giám thị 2: Trần Văn Long Ký tên: 

Giám thị 3:  Ký tên: 

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100069	Nguyễn Tân Bảo	27/11/2005		5.2	Năm, hai	C25QT1	
2	2310100040	Tăng Thị Hồng Cẩm	16/07/2004		6.8	Sáu, tám	C25QT2	
3	2310100084	Phạm Cẩm Đạt	15/12/2003		6.2	Sáu, hai	C25QT3	
4	2310100005	Phạm Thị Phương Dung	01/09/2005		6	Sáu	C25QT1	
5	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ Hải	11/04/2004		7.6	Bảy, sáu	C25QT1	
6	2310010016	Cao Yến Tây	02/07/2005		6	Sáu	C25QT1	
7	2310100029	Nguyễn Chí Thành	30/11/2005		6.8	Sáu, tám	C25QT1	
8	2310100033	Lâm Phương Thảo	27/02/2002		6.2	Sáu, hai	C25QT1	
9	2310100054	Phùng Thị Thanh Thảo	30/05/2005		5.8	Năm, tám	C25QT2	
10	2310100012	Danh Ngọc Thơm	25/08/2005		5.2	Năm, hai	C25QT1	
11	2310100011	Nguyễn Nhật Minh Thư	29/07/2003		6	Sáu	C25QT1	
12	2310100021	Nguyễn Thị Anh Thư	26/10/2005		5.8	Năm, tám	C25QT1	
13	2310100009	Nguyễn Thị Mộng Thúy	13/10/2005		5.6	Năm, sáu	C25QT1	
14	2310100065	Bành Thị Thanh Thủy	28/01/2005		6	Sáu	C25QT2	
15	2310100014	Huỳnh Thanh Thy	08/03/2005		7.4	Bảy, bốn	C25QT1	
16	2310100028	Văn Thị Mai Thy	26/11/2005		6	Sáu	C25QT1	
17	2310100026	Trần Thị Thủy Tiên	16/10/2005		5.6	Năm, sáu	C25QT1	
18	2310100016	Huỳnh Hoa Thủy Tiên	17/08/2005		6.4	Sáu, bốn	C25QT1	
19	2310100083	Trừ Thị Cẩm Tiên	17/02/2005		5.4	Năm, bốn	C25QT3	
20	2310100019	Bùi Lê Ngọc Trân	11/04/2005		5	Năm	C25QT1	
21	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	02/12/2005		5.6	Năm, sáu	C25QT3	
22	2310100063	Đào Văn Trung	29/06/2005		5.4	Năm, bốn	C25QT2	
23	2310100056	Nguyễn Nhật Trường	06/02/2005		7.2	Bảy, hai	C25QT2	
24	2310100041	Lê Thị Cẩm Tú	21/03/2005		6.8	Sáu, tám	C25QT2	
25	2310100047	Phạm Văn Tùng	13/11/2005		6.6	Sáu, sáu	C25QT2	
26	2310100020	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	28/04/2005		5	Năm	C25QT1	
27	2310100058	Nguyễn Thị Hồng Tuyết	28/10/2004		5	Năm	C25QT2	
28	2310100059	Lê Triệu Vy	05/02/2005		7.8	Bảy, tám	C25QT2	
29	2310100077	Nguyễn Thị Thanh Vy	15/05/2005		7.4	Bảy, bốn	C25QT3	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

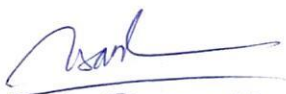
Số sinh viên dự thi: 29

Số sinh viên đạt: 29

Ngày 22 tháng 7 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

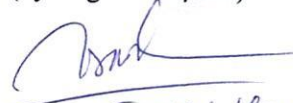
(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hòa

Ngày 21 tháng 7 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hòa